TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số:55/2019/HNGĐ-ST Ngày: 27 - 9 - 2019 V/v ly hôn giữa anh H và chị P	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thơm.

2. Ông Lưu Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng , Thư ký tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Duy Khôi, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị P, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị P kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi chửi nhau. Chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 đến

nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị xin được ly hôn chị P.

Về con chung: Anh và chị P không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa chị Đoàn Thị P vắng mặt, nhưng các tài liệu có trong hồ sơ được công bố tại phiên tòa thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H bất đồng quan điểm, vợ chồng chưa có con chung . Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, anh H và chị P đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Đề nghị xử ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Đoàn Thị P.

+ Về án phí: Anh Lê Văn H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đoàn Thị P.

[2]Về hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Đoàn Thị P kết hôn đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T vào tháng 5/2017 có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống chưa có con chung nên không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh H và chị P sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]Về việc nuôi con chung: Anh H và chị P không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh H và chị P không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Việc giải quyết về tài sản, công nợ chung

của anh H và chị P sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác nếu anh H , chị P có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5]Về án phí: Anh H phải phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Đoàn Thị P.

2. Về án phí : Anh Lê Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H đã nộp theo Biên lai số 0000962 ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi Lênh án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đoàn Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản**;**
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã T;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh